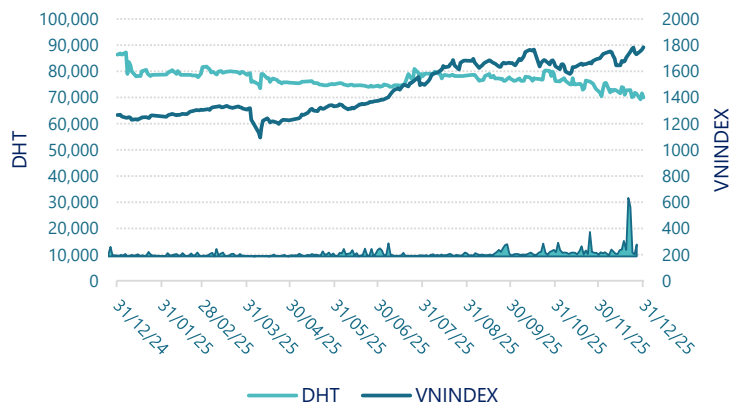


CTCP Dược phẩm Hà Tây (HNX: DHT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	70,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	87,263
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	69,300
SL cổ phiếu LH	90,574,038
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,165
% sở hữu nước ngoài	40.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,340
P/E	118.2
EPS	592

DT thuần

Q4/25

693

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 54.0 | 8.4%

YoY: ▲ 151 | 27.8%

LN sau thuế

Q4/25

10.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 1.30 | -11.3%

YoY: ▼ 10.2 | -50.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

3.6%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2025

2,402

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 316 | 15.1%

LN sau thuế

2025

59.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 16.2 | -21.5%

ROE

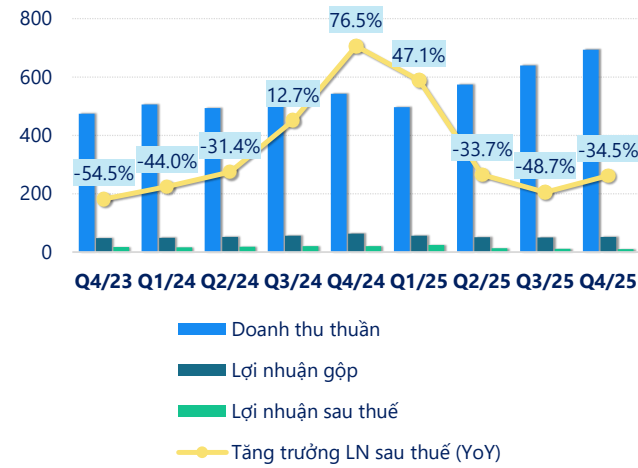
2025

4.9%

+/- YoY: ▼ 1.8%

tỷ VNĐ

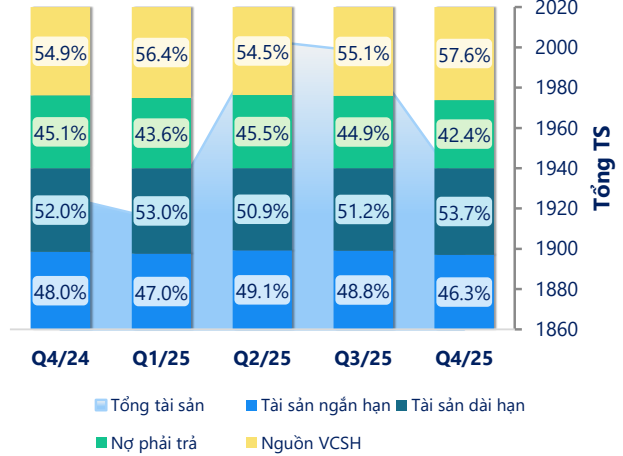
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

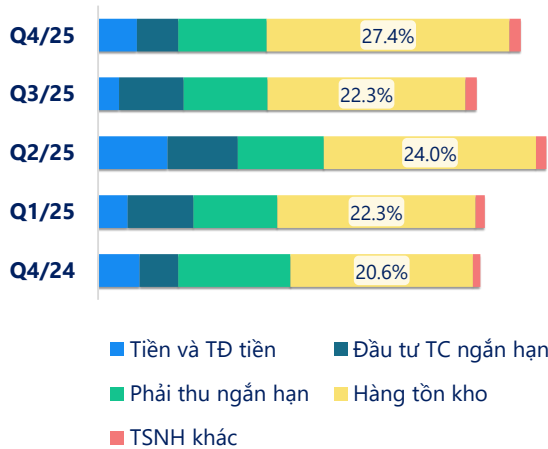
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



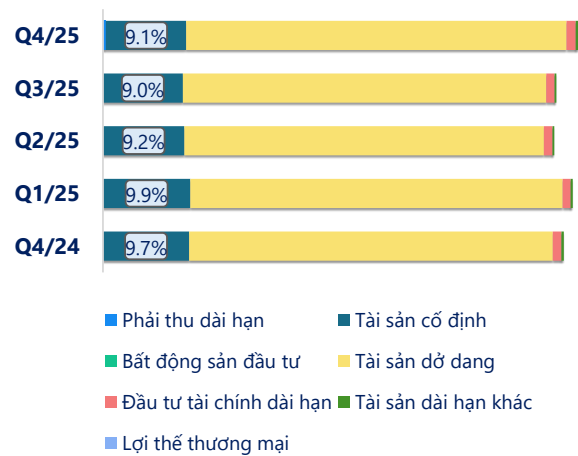
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

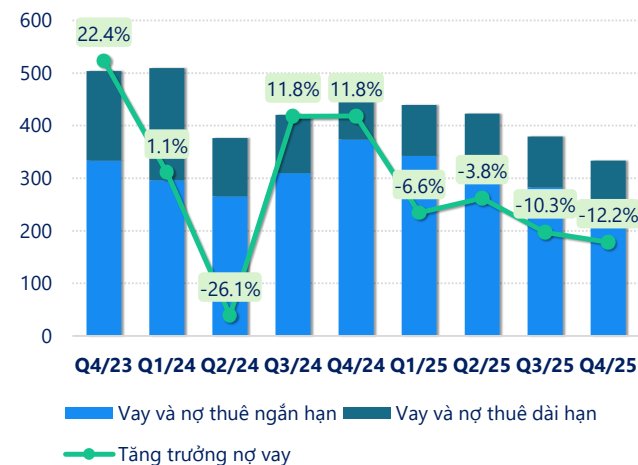
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

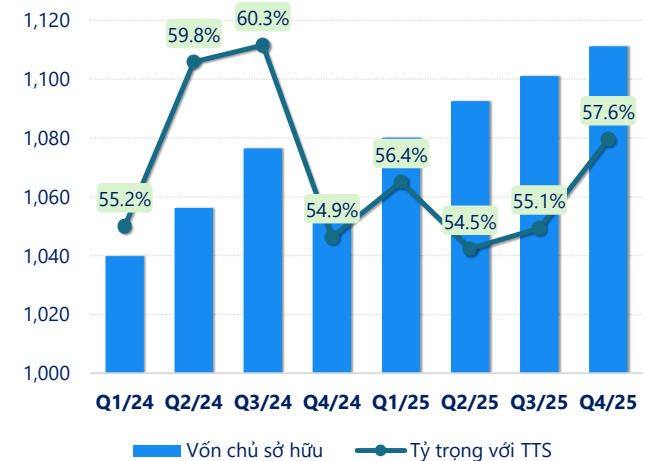
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

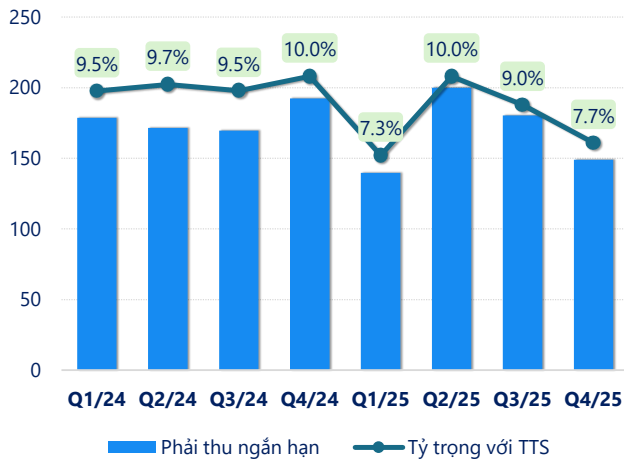
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



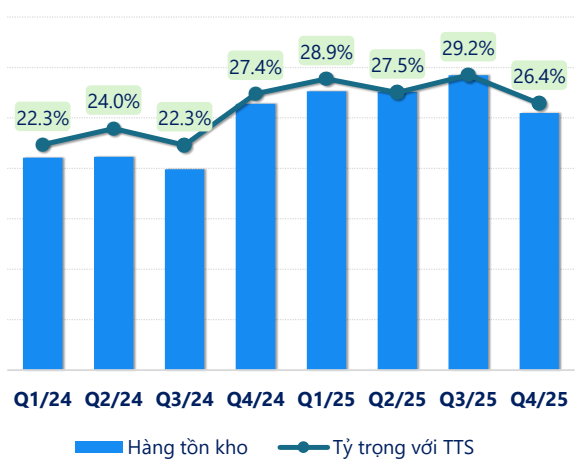
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


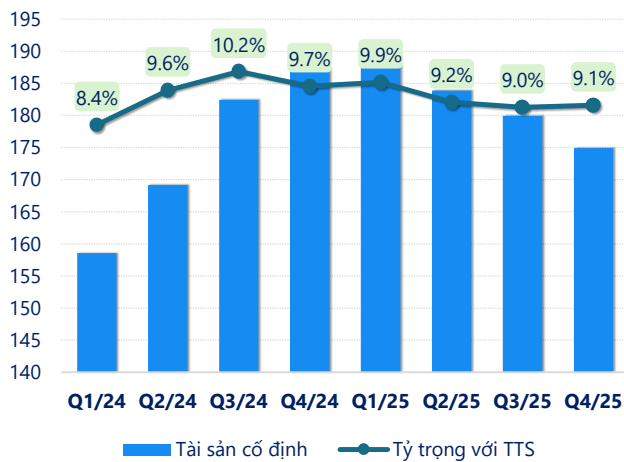
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


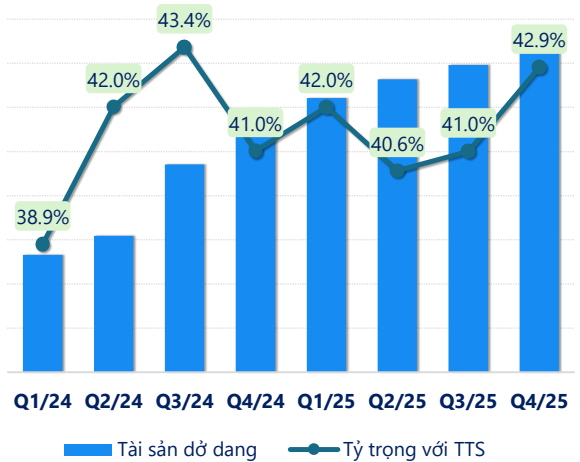
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

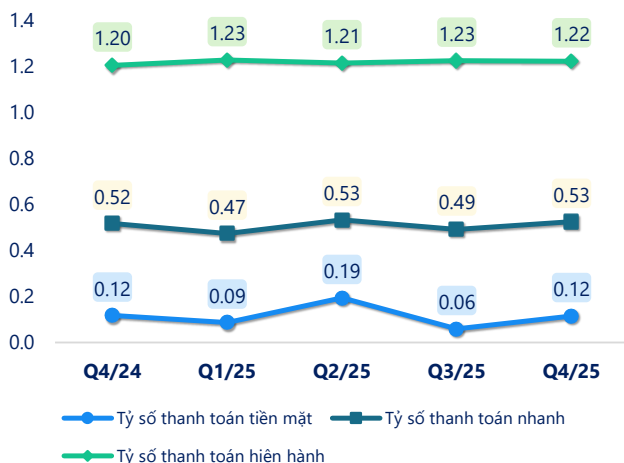
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

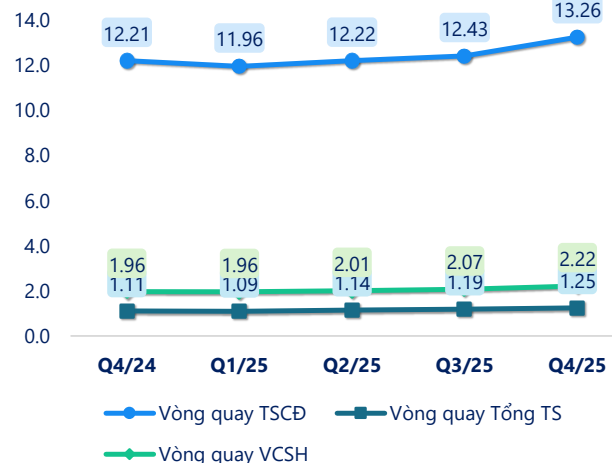
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,926	1,914	2,003	1,998	1,928
Tài sản ngắn hạn	925	899	983	976	893
Tiền và tương đương tiền	90.3	63.8	157	47.2	84.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	90.0	140	70.0	160	150
Phải thu ngắn hạn	192	140	200	180	149
Hàng tồn kho	528	553	552	584	509
Tài sản ngắn hạn khác	24.3	3.43	4.24	4.12	0
Tài sản dài hạn	1,001	1,015	1,020	1,022	1,035
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	6.41
Tài sản cố định	187	189	184	180	175
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	790	804	813	819	827
Đầu tư tài chính dài hạn	19.3	17.4	19.5	19.0	19.9
Tài sản dài hạn khác	4.63	4.59	4.37	3.84	6.82
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	870	834	911	897	817
Nợ ngắn hạn	768	732	809	796	730
Vay và nợ thuê ngắn hạn	373	342	326	282	250
Phải trả người bán ngắn hạn	235	228	305	320	257
Nợ dài hạn	102	102	102	101	86.7
Vay và nợ thuê dài hạn	96.9	96.9	96.9	96.9	83.1
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,057	1,080	1,093	1,101	1,111
Vốn chủ sở hữu	1,057	1,080	1,093	1,101	1,111
Vốn điều lệ	823	823	823	823	906
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)